

HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT BÌNH HÒ

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 08/HTXTSTPH/2025

Tên sản phẩm: Bạch trà

Hồ sơ gồm có:

Bản tự công bố sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: BẠCH TRÀ

Thành phần: 100% búp chè Shan tuyết

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:**

Bước 1: Đánh thức trà cụ

Sử dụng nước sôi tráng ấm/ chén trà

Bước 2: Hãm trà

Cho 5-8g trà vào ấm, thêm 200ml nước sôi 80-90 độ, hãm trong 30-60s

Bước 3: Thường thức

-**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp

Thông tin cảnh báo an toàn:

Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, sản phẩm có màu, mùi lạ

Thời hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 100g

Sản xuất tại: HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ

Địa chỉ: Thôn Tà Chừ, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai

Xuất xứ: Việt Nam



Handwritten signature in red ink, likely of the representative of the cooperative.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/HTXTSTPH/2025

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Thương nhân: **HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ**

Địa chỉ: Thôn Tà Chử, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Điện thoại: 0385995988

Mã số doanh nghiệp: 5200939702

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo TCVN 5603:2023 (CAC/RCP 1-1969, Rev.2022-HACCP) Số VCA.1846.4A

Ngày cấp: 27/6/2025

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận VCA

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Bạch trà

2. Thành phần: 100% búp chè Shan tuyết

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng ghi tại bao bì của sản phẩm.

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

- Cách ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng: Tháng/năm (MM/YYYY)

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Túi giấy kraft ghép màng MCPP bao bì bên ngoài hộp giấy. Có ghi thông tin nhãn đầy đủ. Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 100g/ túi. Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ

Thôn Tà Chử, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM: BẠCH TRÀ Số tự công bố: 08/HTXTSTPH/2025

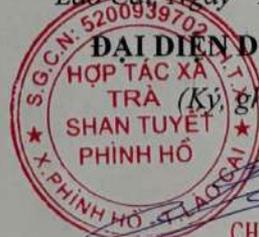
1. Yêu cầu hoá học đối với bạch trà

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Chất chiết trong nước, % khối lượng, không nhỏ hơn	32
Tro tổng số, % khối lượng tính theo chất khô	
Không nhỏ hơn	8
Không lớn hơn	4
Tro tan trong nước, % khối lượng tro tổng số, không nhỏ hơn	45
Độ kiềm của tro tan trong nước (tính theo KOH), % khối lượng	
Không nhỏ hơn	1,0 ^a
Không lớn hơn	3,0 ^a
Tro không tan trong axit, % khối lượng, không lớn hơn	1,0
Xơ thô, % khối lượng, không hơn hơn	16,5
Polyphenol tổng số, % khối lượng, không nhỏ hơn	9

2. Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/l	1
2	Cadimi (Cd)	mg/l	1
3	Chì (Pb)	mg/l	2
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0.05

Lào Cai, Ngày 13 tháng 10 năm 2025



ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

HỢP TÁC XÃ
TRÀ (Ký, ghi rõ họ tên)
SHAN TUYẾT
PHÌNH HỒ

CHỦ TỊCH HĐQT-GIÁM ĐỐC

Đỗ Tuấn Lương

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- TCVN 1454:2007 Tiêu chuẩn quốc gia về chè đen
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lào Cai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên & đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT-GIÁM ĐỐC

Đỗ Tuấn Lương



SCI-TECH

TEST REPORT
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ
Address (Địa chỉ) : Thôn Tà Chừ, Xã Phình Hồ, Huyện Trám Tấu, Tỉnh Yên Bái

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU KIỂM NGHIỆM:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : S141823014
Information provided by applicant : BẠCH TRÀ
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 23/06/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 23/06/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

Note / Ghi chú:

- 1. (*) Test parameter is sent to subcontractor accredited by LAB / Chi tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi Phòng kiểm nghiệm.
2. (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chi tiêu được công nhận ISO/IEC 17025.
3. (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chi tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
4. (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chi tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương.
5. (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chi tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế.
6. (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chi tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường.
7. LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng.
ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện
< LOQ: The analyte can be detected but not quantification/ Phát hiện chất phân tích nhưng không định lượng.
8. For microbiological tests, a result of "< 10 CFU/g, <10 CFU/swab (sample)" indicates that no colonies were observed on the plate after plating 1 mL of the sample suspension diluted to a 10-1 concentration.
9. For microbiological tests, The method resulted in "No detection" of bacterial colonies on the agar plate, when 1ml of a suspension of the diluted sample at concentration of 10-1 is inoculated.
10. Test result(s) are valid on the tested sample(s). It is issued under our Terms and Conditions.
11. The test result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Sci-Tech is granted.

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

[Handwritten signature]

NGUYỄN VĂN ĐẠO



VŨ ĐỨC HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI-TECH

Địa chỉ: Lô II-1, Đường số 1, nhóm CN2, Khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0931.004.818
Email: info@sci-techvn.com
Website: sci-techvn.com

TEST REPORT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Code/ Mã

Mẫu:

S141823014/2

No./ STT	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
1	Chất chiết trong nước	TCVN 5610:2007	%	0.30	40.7
2	Tro tổng	TCVN 5611:2007	%	0.03	6.33
3	Tro tan trong nước	TCVN 5084:2007	% (so với tro tổng số)	-	64.83
4	Tro không tan trong HCl	TCVN 5612:2007	%	0.03	0.62
5	Độ kiềm của tro tan trong nước	TCVN 5085:1990	gKOH/100g	0.30	1.96
6	Polyphenol tổng số(*)	TCVN 9745-1:2013	%	-	18.19
7	Xơ thô	TCVN 5714:2007	%	0.03	8.45
8	Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.02	0.062
9	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	AOAC 971.21	mg/kg	0.006	ND
10	Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.034
11	Asen (As) ⁽¹⁾	AOAC 986.15	mg/kg	0.020	0.289

